

Số: /QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh vào các lớp đầu cấp
năm học 2024-2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quy chế Tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Văn bản số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên; Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú; Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học; Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường mầm non; Thông tư số 01/2023/TT-BGDĐT ngày 06/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên; Thông tư số 10/2021/TT-BGDĐT ngày 05/04/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm giáo dục thường xuyên;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 384/TTr-SGDĐT ngày 26/02/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2024-2025 kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện theo đúng Kế hoạch đã được phê duyệt và các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 219/QĐ-UBND ngày 29/01/2024 của UBND tỉnh Quảng Trị về Phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2024-2025.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Nam

KẾ HOẠCH

Tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2024-2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /02/2024
của UBND tỉnh Quảng Trị)

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Huy động 100% trẻ 5 tuổi vào trường mầm non để duy trì vững chắc phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, tiến tới đảm bảo thực hiện mục tiêu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 3 tuổi, 4 tuổi.

b) Tạo mọi điều kiện thuận lợi để huy động trẻ hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non, học sinh hoàn thành Chương trình tiểu học đến lớp, đảm bảo chỉ tiêu được giao.

c) Lựa chọn đúng học sinh có tư chất thông minh, đạt kết quả học tập cao ở cấp trung học cơ sở (THCS), đủ năng lực học lớp chuyên và đảm bảo định hướng phân luồng học sinh sau khi tốt nghiệp cấp THCS.

d) Đánh giá kết quả học tập của người học theo mục tiêu giáo dục của chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS; làm cơ sở đánh giá chất lượng dạy, học và công tác chỉ đạo của các cơ quan quản lý giáo dục.

đ) Đảm bảo thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục THCS trên địa bàn.

2. Yêu cầu

a) Công tác tuyển sinh phải đảm bảo nghiêm túc, trung thực, chính xác, khách quan, công bằng và an toàn tuyệt đối; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

b) Hướng dẫn tuyển sinh kịp thời, đầy đủ, rõ ràng, công khai, tạo thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh.

c) Đảm bảo các quy định tại Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 và Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và trường chuyên biệt công lập.

B. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. TUYỂN SINH VÀO MẦM NON, LỚP 1, LỚP 6, LỚP 6 PHỔ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ (DTNT) VÀ LỚP 6 PHỔ THÔNG DÂN TỘC BÁN TRÚ (DTBT)

1. Phương thức

a) Đối với mầm non: Huy động.

b) Đối với lớp 1, lớp 6, lớp 6 phổ thông DTNT, lớp 6 phổ thông DTBT:
Xét tuyển.

Riêng đối với tuyển sinh vào lớp 6, các trường có số lượng học sinh đăng ký dự tuyển nhiều hơn chỉ tiêu tuyển sinh thì áp dụng phương thức xét tuyển hoặc kết hợp xét tuyển với kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh.

2. Tổ chức tuyển sinh

a) Đối với các huyện, thị xã, thành phố:

- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm tổ chức và chỉ đạo việc tuyển sinh trên địa bàn.

- Các Phòng Giáo dục và Đào tạo căn cứ vào điều kiện thực tế của địa phương, cơ sở vật chất và đội ngũ hiện có của nhà trường để tham mưu UBND quản lý trực tiếp ban hành Kế hoạch tuyển sinh và tổ chức thực hiện.

b) Đối với các trường THCS&THPT, Trường Phổ thông liên cấp Cao đẳng sư phạm Quảng Trị: Căn cứ văn bản giao chỉ tiêu tuyển sinh năm học 2024-2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo và các văn bản về tuyển sinh năm học 2024-2025 của Phòng Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn, các đơn vị lập Kế hoạch tuyển sinh gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo, đồng thời triển khai thực hiện.

Lưu ý: Các đơn vị đẩy mạnh triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức tuyển sinh.

3. Thời gian: Hoàn thành công tác tuyển sinh trước ngày 31/7/2024.

II. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT CHUYÊN LÊ QUÝ ĐÔN

1. Phương thức: Thi tuyển.

2. Chỉ tiêu: Năm học 2024-2025, Trường Trung học phổ thông (THPT) Chuyên Lê Quý Đôn (gọi tắt là Trường chuyên) tuyển sinh các lớp chuyên: Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học, Ngữ văn, Lịch sử - Địa lý. Số lượng mỗi lớp 32 học sinh. Riêng môn Tiếng Anh, tuyển sinh 02 lớp (Tiếng Anh 1 và Tiếng Anh 2), số lượng mỗi lớp 30 học sinh.

3. Đối tượng, điều kiện, địa bàn

a) Đối tượng, điều kiện:

- Thí sinh đã tốt nghiệp THCS theo chương trình giáo dục phổ thông; có độ tuổi theo quy định tại Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học¹; có đủ hồ sơ hợp lệ; không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự; không trong thời gian bị kỷ luật cấm tham gia dự tuyển;

- Xếp loại hạnh kiểm, học lực cả năm học của các lớp cấp THCS từ loại Khá trở lên;

- Xếp loại tốt nghiệp THCS từ loại Khá trở lên;

¹ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học

- Điểm trung bình cả năm lớp 9 của môn đăng ký dự thi: từ 8,0 điểm trở lên đối với các môn: Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học và Tiếng Anh; từ 7,5 điểm trở lên đối với các môn: Ngữ văn, Lịch sử và Địa lý.

b) Địa bàn: Toàn tỉnh.

4. Nguyên vọng: Mỗi thí sinh được đồng thời đăng ký tối đa 03 (ba) nguyện vọng theo thứ tự ưu tiên như sau:

a) Nguyên vọng 1 (bắt buộc): Đăng ký dự tuyển vào 1 trong 9 môn chuyên sau: Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học, Tiếng Anh, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý.

b) Nguyên vọng 2: Thí sinh đăng ký dự tuyển vào chuyên Toán hoặc chuyên Vật lý được đăng ký dự tuyển vào chuyên Tin học; thí sinh đăng ký dự tuyển vào chuyên Hóa học được đăng ký dự tuyển vào chuyên Sinh học; thí sinh đăng ký dự tuyển vào chuyên Ngữ văn hoặc chuyên Tiếng Anh được đăng ký dự tuyển vào chuyên Lịch sử hoặc chuyên Địa lý.

c) Nguyên vọng 3: Đăng ký dự tuyển vào một trường công lập khác có cấp học THPT (nguyên vọng này chỉ sử dụng để xét tuyển nếu thí sinh không trúng tuyển vào Trường chuyên; trong đó, điểm thi 03 môn chung khi thi vào Trường chuyên là điểm được dùng để tham gia xét tuyển; thí sinh được xét tuyển đồng thời cùng với các thí sinh khác có đăng ký dự tuyển vào trường này).

5. Tổ chức tuyển sinh

a) Vòng 1: Sơ tuyển đối với những thí sinh có hồ sơ dự tuyển hợp lệ và đủ điều kiện theo quy định tại mục B.II.3.a của Kế hoạch này.

Lưu ý: Thí sinh thực hiện đăng ký tuyển sinh trực tuyến (hoặc đến Trường chuyên để được hỗ trợ đăng ký).

b) Vòng 2: Tổ chức thi tuyển đối với những thí sinh đủ điều kiện qua sơ tuyển vòng 1.

- Môn thi: Gồm 03 môn chung (Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh) và 01 môn chuyên theo nguyện vọng đăng ký dự tuyển. Nếu thí sinh đăng ký môn chuyên là môn Ngữ văn hoặc Toán hoặc Tiếng Anh thì mỗi môn này phải thi 02 bài (01 bài thi môn chung và 01 bài thi môn chuyên).

- Hình thức thi:

+ Đối với các môn chung: Môn Ngữ văn thi theo hình thức tự luận. Môn Toán thi theo hình thức tự luận kết hợp trắc nghiệm. Môn Tiếng Anh thi theo hình thức tự luận kết hợp trắc nghiệm, gồm 03 kỹ năng: nghe, đọc, viết.

+ Đối với các môn chuyên: Thi theo hình thức tự luận. Riêng môn Tin học thi theo hình thức lập trình trên máy vi tính; môn Tiếng Anh thi theo hình thức tự luận kết hợp trắc nghiệm, gồm 04 kỹ năng: nghe, đọc, viết, nói.

- Nội dung thi:

+ Các môn chung: Nội dung thi nằm trong chương trình lớp 9.

+ Các môn chuyên: Nội dung thi nằm trong chương trình cấp THCS.

- Thời gian làm bài:
- + Các môn chung: Toán: 90 phút, Ngữ văn: 120 phút; Tiếng Anh: 60 phút.
- + Các môn chuyên: 150 phút (không bao gồm thời gian thi kỹ năng nói đối với môn Tiếng Anh).

- Hệ số điểm bài thi: Môn chung hệ số 1; Môn chuyên hệ số 2.

c) Xét tuyển:

- Điều kiện xét tuyển: Chỉ xét tuyển khi thí sinh có đủ các điều kiện sau:

+ Thi đủ các bài thi theo quy định tại vòng 2;

+ Không vi phạm Quy chế thi trong kỳ thi tuyển sinh;

+ Điểm mỗi bài thi (cả các môn chung và môn chuyên) phải lớn hơn hoặc bằng bốn điểm ($\geq 4,0$ điểm).

- Tổng điểm xét tuyển:

$$\boxed{\begin{array}{c} \text{Tổng điểm} \\ \text{xét tuyển} \end{array}} = \boxed{\begin{array}{c} \text{Tổng điểm} \\ \text{các môn chung} \end{array}} + \boxed{\begin{array}{c} \text{Điểm môn} \\ \text{chuyên} \end{array}} \times 2$$

- Cách xét tuyển:

Bước 1: Xét tuyển nguyện vọng 1. Căn cứ Tổng điểm xét tuyển, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu cho từng môn chuyên. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng mà có nhiều thí sinh có Tổng điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên như sau: có điểm thi môn chuyên đăng ký dự thi cao hơn; có điểm trung bình môn cả năm lớp 9 của môn chuyên đăng ký dự thi cao hơn; có điểm trung bình cả năm lớp 9 cao hơn (đối với thí sinh không có điểm trung bình môn Tin học cả năm lớp 9, Hội đồng tuyển sinh sử dụng điểm trung bình môn Toán cả năm lớp 9 để xét tuyển).

Bước 2: Xét tuyển nguyện vọng 2 (chỉ xét tuyển đối với các môn chuyên xét chưa đủ chỉ tiêu và đảm bảo nguyên tắc ở Bước 1).

Lưu ý: Thí sinh đăng ký tuyển sinh vào Trường chuyên nhưng không trúng tuyển được đăng ký bổ sung nguyện vọng xét tuyển (nếu chưa đăng ký nguyện vọng 3) hoặc được điều chỉnh, thay đổi nguyện vọng 3 đã đăng ký để tham gia xét tuyển vào một trường công lập khác có cấp học THPT theo quy định xét tuyển tại mục B.III.6.c của Kế hoạch này.

6. Thời gian

a) Tổ chức thi trước ngày **05/6/2024**.

b) Hoàn thành công tác tuyển sinh trước ngày 31/7/2024.

III. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT CÔNG LẬP

1. Phương thức: Kết hợp thi tuyển với xét tuyển.

2. Chỉ tiêu: Theo văn bản giao chỉ tiêu tuyển sinh năm học 2024-2025 của Sở GDĐT.

3. Đối tượng, điều kiện, địa bàn

a) Đối tượng, điều kiện: Thí sinh đã tốt nghiệp THCS theo chương trình giáo dục phổ thông hoặc chương trình giáo dục thường xuyên; có độ tuổi theo quy định tại Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học²; có đủ hồ sơ hợp lệ; không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự; không trong thời gian bị kỷ luật cấm tham gia dự tuyển.

b) Địa bàn: Toàn tỉnh.

Lưu ý: Thí sinh tốt nghiệp THCS ở các trường ngoại tỉnh đồng thời thường trú ngoại tỉnh có nguyện vọng dự tuyển phải được Lãnh đạo Sở GDĐT Quảng Trị đồng ý.

4. Nguyện vọng: Mỗi thí sinh chỉ được đăng ký 01 (một) nguyện vọng vào 01 (một) trường công lập có cấp học THPT.

5. Tuyển thẳng, ưu tiên

a) Tuyển thẳng:

- Học sinh trường phổ thông DTNT cấp huyện.
- Học sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người.
- Học sinh khuyết tật.
- Học sinh đoạt giải cấp quốc gia, quốc tế về: văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; cuộc thi khoa học, kỹ thuật dành cho học sinh THCS và THPT.

Lưu ý: Giấy chứng nhận đoạt giải được bảo lưu trong toàn cấp học.

b) Ưu tiên:

- Cộng 2,0 điểm cho một trong các đối tượng: con của liệt sĩ; con của thương binh mất sức lao động 81% trở lên; con của bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên; con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”; con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.

- Cộng 1,5 điểm cho một trong các đối tượng: con của Anh hùng lực lượng vũ trang; con của Anh hùng lao động; con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng; con của thương binh mất sức lao động dưới 81%; con của bệnh binh mất sức lao động dưới 81%; con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

- Cộng 1,0 điểm cho một trong các đối tượng: người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số; người dân tộc thiểu số; người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Lưu ý: Thí sinh đồng thời có nhiều chế độ ưu tiên thì chỉ được hưởng chế độ ưu tiên cao nhất.

6. Tổ chức tuyển sinh

² Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học

Thí sinh thực hiện đăng ký tuyển sinh trực tuyến (hoặc đến trường công lập có cấp học THPT gần nhất hoặc đến Trường Phổ thông DTNT tỉnh để được hỗ trợ đăng ký).

a) Vòng 1: Tổ chức thi sau khi hết thời gian đăng ký tuyển sinh theo Hướng dẫn tuyển sinh của Sở GDĐT Quảng Trị.

- Môn thi: Toán, Ngữ văn và Tiếng Anh.

- Hình thức thi: Môn Ngữ văn thi theo hình thức tự luận. Môn Toán thi theo hình thức tự luận kết hợp trắc nghiệm. Môn Tiếng Anh thi theo hình thức tự luận kết hợp trắc nghiệm, gồm 03 kỹ năng: nghe, đọc, viết.

- Nội dung thi: Nội dung thi nằm trong chương trình lớp 9.

- Thời gian làm bài: Toán: 90 phút; Ngữ văn: 120 phút; Tiếng Anh: 60 phút.

- Hệ số điểm bài thi: Hệ số 2.

b) Vòng 2: Đăng ký nguyện vọng xét tuyển vào trường công lập có cấp học THPT sau khi có kết quả thi (mỗi thí sinh chỉ được đăng ký 01 nguyện vọng vào 01 trường công lập có cấp học THPT).

c) Xét tuyển:

- Điều kiện xét tuyển: Chỉ xét tuyển khi thí sinh có đủ các điều kiện sau:

+ Thi đủ các bài thi theo quy định;

+ Không vi phạm Quy chế thi trong kỳ thi tuyển sinh;

+ Điểm mỗi bài thi phải lớn hơn hoặc bằng không phải bảy lăm ($\geq 0,75$ điểm).

- Tổng điểm xét tuyển:

$$\boxed{\text{Tổng điểm xét tuyển}} = \boxed{\text{Tổng điểm các môn thi}} \times 2 + \boxed{\text{Điểm học lực}} + \boxed{\text{Điểm hạnh kiểm}} + \boxed{\text{Điểm ưu tiên}}$$

Trong đó:

+ Tổng điểm các môn thi:

$$\boxed{\text{Tổng điểm các môn thi}} = \boxed{\text{Toán}} + \boxed{\text{Ngữ văn}} + \boxed{\text{Tiếng Anh}}$$

+ Điểm học lực:

$$\boxed{\text{Điểm học lực}} = \frac{\boxed{\text{ĐTB cả năm lớp 6}} + \boxed{\text{ĐTB cả năm lớp 7}} + \boxed{\text{ĐTB cả năm lớp 8}} + \boxed{\text{ĐTB cả năm lớp 9}}}{4}$$

+ Điểm hạnh kiểm (ĐHK):

$$\boxed{\text{Điểm hạnh kiểm}} = \frac{\boxed{\text{ĐHK cả năm lớp 6}} + \boxed{\text{ĐHK cả năm lớp 7}} + \boxed{\text{ĐHK cả năm lớp 8}} + \boxed{\text{ĐHK cả năm lớp 9}}}{4}$$

ĐHK cả năm của các năm học được tính như sau: xếp loại Tốt: 8,0 điểm;

xếp loại Khá: 6,5 điểm; xếp loại Trung bình: 5,0 điểm.

+ Điểm ưu tiên: Thực hiện theo mục B.III.5.b của Kế hoạch này.

Lưu ý: Thí sinh lưu ban lớp nào thì lấy kết quả học tập, hạnh kiểm năm học lại của lớp đó.

- Cách xét tuyển:

Bước 1: Tuyển thẳng những thí sinh đủ điều kiện tại mục B.III.5.a.

Bước 2: Căn cứ Tổng điểm xét tuyển, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng mà có nhiều thí sinh có Tổng điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên như sau: có Tổng điểm các môn thi cao hơn; có tổng ĐTB môn cả năm lớp 9 của các môn Toán, Ngữ văn và Tiếng Anh cao hơn.

Lưu ý: Thí sinh không trúng tuyển được đăng ký tuyển sinh bổ sung theo quy định tại mục B.VIII của Kế hoạch này.

7. Thời gian

a) Tổ chức thi **trước ngày 05/6/2024.**

b) Hoàn thành công tác tuyển sinh trước ngày 31/7/2024.

IV. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 PHỔ THÔNG DTNT TỈNH

1. Phương thức: Kết hợp thi tuyển với xét tuyển.

2. Chỉ tiêu, địa bàn

a) Chỉ tiêu: 140 học sinh.

b) Địa bàn: Theo Hướng dẫn tuyển sinh năm học 2024-2025 của Sở GDĐT.

3. Đối tượng, điều kiện

a) Đối tượng:

- Thí sinh là người dân tộc thiểu số mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày đăng ký tuyển sinh tại: xã, phường, thị trấn khu vực III và thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo theo quy định của cấp có thẩm quyền; xã, phường, thị trấn khu vực II và khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền.

- Thí sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định của Chính phủ³.

- Thí sinh là người dân tộc Kinh mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày đăng ký tuyển sinh tại các thôn, xã đặc biệt khó khăn.

b) Điều kiện: Thí sinh đã tốt nghiệp THCS theo chương trình giáo dục phổ

³ Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người.

thông hoặc chương trình giáo dục thường xuyên; có độ tuổi theo quy định tại Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học⁴; có đủ hồ sơ hợp lệ; không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự; không trong thời gian bị kỷ luật cấm tham gia dự tuyển.

4. Nguyên vọng: Mỗi thí sinh được đồng thời đăng ký tối đa 02 (hai) nguyện vọng theo thứ tự ưu tiên như sau:

a) Nguyện vọng 1 (bắt buộc): Đăng ký dự tuyển vào Trường Phổ thông DTNT tỉnh.

b) Nguyện vọng 2: Đăng ký dự tuyển vào một trường công lập khác có cấp học THPT (nguyện vọng này chỉ sử dụng để xét tuyển nếu không trúng tuyển nguyện vọng 1; thí sinh được sử dụng điểm thi 03 môn: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh của kỳ thi và được xét tuyển đồng thời cùng với các thí sinh khác có đăng ký xét tuyển vào trường này).

5. Tuyển thẳng, ưu tiên

a) Tuyển thẳng:

- Thí sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người.

- Học sinh thuộc đối tượng quy định tại mục B.IV.3.a của Kế hoạch này đoạt giải cấp quốc gia, quốc tế về: văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; cuộc thi khoa học, kỹ thuật dành cho học sinh THCS và THPT.

b) Ưu tiên: Thực hiện theo mục B.III.5.b của Kế hoạch này.

6. Tổ chức tuyển sinh

Thí sinh thực hiện đăng ký tuyển sinh trực tuyến (hoặc đến trường công lập có cấp học THPT gần nhất hoặc đến Trường Phổ thông DTNT tỉnh để được hỗ trợ đăng ký).

a) Vòng 1: Thực hiện đăng ký tuyển sinh và dự thi theo mục B.III.6.a của Kế hoạch này.

b) Vòng 2: Thực hiện đăng ký nguyện vọng xét tuyển sau khi có kết quả thi theo mục B.IV.4 của Kế hoạch này.

c) Xét tuyển: Thực hiện xét tuyển theo mục B.III.6.c của Kế hoạch này.

7. Thời gian

a) Tổ chức thi **trước ngày 05/6/2024**.

b) Hoàn thành công tác tuyển sinh trước ngày 31/7/2024.

V. TUYỂN SINH VÀO TRƯỜNG TRẺ EM KHUYẾT TẬT

1. Phương thức: Xét tuyển.

2. Chỉ tiêu: Theo văn bản giao chỉ tiêu tuyển sinh năm học 2024-2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo.

3. Đối tượng, điều kiện, cách xét tuyển, địa bàn

⁴ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học

a) Đối tượng, điều kiện, cách xét tuyển: Trường Trẻ em khuyết tật lập Kế hoạch tuyển sinh, trong đó quy định rõ đối tượng, điều kiện và cách xét tuyển trình Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt, sau đó tổ chức thực hiện.

b) Địa bàn: Toàn tỉnh.

4. Thời gian: Hoàn thành công tác tuyển sinh trước ngày 31/7/2024.

VI. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 GDTX

1. Căn cứ tình hình cơ sở vật chất, đội ngũ, các trung tâm GDNN-GDTX, Trung tâm GDTX - Tin học, Ngoại ngữ tỉnh Quảng Trị lập Kế hoạch tuyển sinh trình cơ quan quản lý trực tiếp phê duyệt, sau đó tổ chức thực hiện.

2. Sau khi hoàn thành công tác tuyển sinh, các đơn vị lập hồ sơ trình Sở GDĐT phê duyệt trước khi khai giảng năm học mới.

3. Thời gian: Hoàn thành công tác tuyển sinh trước ngày 31/8/2024.

VII. TUYỂN SINH VÀO CÁC TRƯỜNG NGOÀI CÔNG LẬP

1. Trường TH, THCS&THPT Trung Vương, Trường Liên cấp hội nhập quốc tế iSchool Quảng Trị căn cứ Kế hoạch này và tình hình cơ sở vật chất, đội ngũ của đơn vị, lập Kế hoạch tuyển sinh trình Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt và tổ chức thực hiện.

2. Thời gian

a) Phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh trước ngày 31/5/2024.

b) Hoàn thành công tác tuyển sinh trước ngày 31/8/2024.

3. Sau khi hoàn thành công tác tuyển sinh, các đơn vị lập hồ sơ trình Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt trước khi khai giảng năm học mới.

VIII. TUYỂN SINH BỔ SUNG

1. Các trường có cấp học THPT tuyển chưa đủ chỉ tiêu được giao ở đợt 1 được phép tuyển bổ sung vào đợt 2 theo Hướng dẫn tuyển sinh năm học 2024-2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo.

2. Thí sinh không trúng tuyển đợt 1 được phép đăng ký xét tuyển đợt 2 vào một trong các trường công lập khác có cấp học THPT tuyển chưa đủ chỉ tiêu được giao.

Lưu ý: Thí sinh thực hiện đăng ký tuyển sinh trực tuyến (hoặc đến trường có nguyện vọng đăng ký xét tuyển đợt 2 để được hỗ trợ thực hiện).

IX. BAN CHỈ ĐẠO, HỘI ĐỒNG RA ĐỀ THI, HỘI ĐỒNG COI THI, HỘI ĐỒNG LÀM PHÁCH BÀI THI, HỘI ĐỒNG CHẤM THI, HỘI ĐỒNG PHỤC KHẢO BÀI THI, HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

1. Đối với cấp huyện, thị xã, thành phố: Mỗi đơn vị thành lập một Ban Chỉ đạo tuyển sinh để thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

2. Đối với cấp tỉnh

a) Ban Chỉ đạo tuyển sinh; các hội đồng: ra đề thi, làm phách bài thi, chấm

thi, phúc khảo bài thi: Do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định thành lập.

b) Hội đồng tuyển sinh: Mỗi cơ sở giáo dục, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định thành lập một hội đồng tuyển sinh.

c) Hội đồng coi thi: Mỗi cơ sở giáo dục công lập, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định thành lập một hội đồng coi thi.

X. KINH PHÍ

Thực hiện theo hướng dẫn hằng năm của Sở Giáo dục và Đào tạo.

XI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Hướng dẫn công tác tuyển sinh;
- Tổ chức công tác tuyển sinh vào Trường chuyên, các trường công lập có cấp học THPT, Trường Phổ thông DTNT tỉnh;
- Thành lập các hội đồng tuyển sinh; phê duyệt kết quả tuyển sinh;
- Tổ chức thanh tra, kiểm tra công tác tuyển sinh;
- Phối hợp với các cơ quan hữu quan trong việc tổ chức tuyển sinh;
- Thực hiện chế độ thống kê, thông tin, báo cáo với UBND tỉnh.

2. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Chỉ đạo, phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh;
- Chỉ đạo công tác thanh tra, kiểm tra tuyển sinh.

3. Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố

- Tham mưu UBND các huyện, thị xã, thành phố quản lý trực tiếp ban hành Kế hoạch tuyển sinh trên địa bàn;
- Hướng dẫn công tác tuyển sinh; tổ chức kiểm tra công tác tuyển sinh;
- Chỉ đạo các đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý tuyên truyền về phương thức tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2024-2025 triển khai tốt việc hướng dẫn, hỗ trợ học sinh trong công tác đăng ký tuyển sinh, tham gia thi tuyển và đăng ký xét tuyển;
- Thực hiện chế độ thống kê, thông tin, báo cáo với UBND quản lý trực tiếp.

4. Trách nhiệm của cơ sở giáo dục

- Thực hiện sự chỉ đạo, hướng dẫn về công tác tuyển sinh; hỗ trợ, hướng dẫn quy trình đăng ký tuyển sinh, đăng ký xét tuyển cho học sinh;
- Tổ chức tuyển sinh và lưu trữ hồ sơ tuyển sinh theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2024-2025. Trong trường hợp đặc biệt, Sở Giáo dục và Đào tạo trình UBND tỉnh thay đổi phương thức tổ chức tuyển sinh phù hợp./.